TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ	*YL, ngày 06 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 262/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến Đ Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu 5, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu 5, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55,57,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/01/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/01/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ạnh Nguyễn Tiến Đ và chị Nguyễn Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Hai bên thống nhất có 01 con chung tên là Nguyễn Tiến Tr, sinh ngày 09/7/2009. Khi ly hôn thỏa thuận anh Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và anh Đ tự nguyện không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung. Chị B được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung; Công nợ; Công sức đóng góp: Anh Đ và chị B không đề nghị giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đ xin chịu toàn bộ án phí thay chị B theo quy định của pháp luật, tổng là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số AA/2018/0001247 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Anh Đ được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện YL;
- CC.THADS huyện YL;
- UBND xã T, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa (vào sổ hộ tịch);
- Các bên đương sự;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh